

Số: /KH-BQLKKT

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg, ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 1751/SKHĐT-TH ngày 31/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Ban Quản lý Khu kinh tế xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Căn cứ Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2016, 2017, 2018, ước thực hiện năm 2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020, Ban Quản lý Khu kinh tế đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 với những nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tình hình phân bổ vốn đầu tư công trong kế hoạch hàng năm và kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020:

a) Đánh giá việc phân bổ vốn theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành: Đảm bảo phân bổ các nguồn vốn theo đúng tiêu chí, định mức quy định.

- Kiến nghị: Xem xét phân bổ đảm bảo nguồn theo kế hoạch hàng năm và kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được duyệt.

b) Đánh giá việc quản lý, điều hành và chấp hành quy định của pháp luật về đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020: Đảm bảo theo các quy định hiện hành.

c) Tình hình phân bổ và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và hằng năm theo từng nguồn vốn.

c.1. Tình hình phân bổ vốn đầu tư công trong kế hoạch hàng năm:

Kế hoạch 2016: 43.691,62 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển NSNN: 43.691,62 triệu đồng.

Kế hoạch 2017: 18.697,07 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển NSNN: 13.342,07 triệu đồng (*Cân đối NSDP: 9.342,07 triệu đồng và NSTW: 4.000 triệu đồng*)

- Nguồn thu để lại: 5.355 triệu đồng.

Kế hoạch 2018: 70.396,92 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển NSNN: 63.855,92 triệu đồng (*Cân đối NSDP: 2.855,92 triệu đồng và NSTW: 61.000 triệu đồng*).

- Nguồn thu để lại: 6.541 triệu đồng.

Kế hoạch 2019: 115.230,48 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển NSNN: 113.330,83 triệu đồng (*Cân đối NSDP: 46.101,59 triệu đồng và NSTW: 67.229,2 triệu đồng*)

- Nguồn thu để lại: 1.899,65 triệu đồng.

c2. Tình hình phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020:

- Vốn đầu tư từ NSNN giai đoạn 2016 - 2020: 1.088.999,81 triệu đồng, bao gồm:

+ Vốn đầu tư phát triển NSNN: 1.028.999,81 triệu đồng (*Cân đối NSDP: 200.178 triệu đồng và NSTW: 828.821,8 triệu đồng*)

+ Nguồn thu để lại: 60.000 triệu đồng.

d. Tình hình giải ngân vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020

- Ước thực hiện giải ngân vốn đầu tư từ NSNN đã bố trí giai đoạn 2016 – 2020 là: 520.994,37 triệu đồng, bao gồm:

+ Vốn đầu tư phát triển NSNN: 504.654,82 triệu đồng (*Cân đối NSDP: 143.738,78 triệu đồng và NSTW: 360.916,1 triệu đồng*)

+ Nguồn thu để lại: 16.339,6 triệu đồng.

đ) Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công và điều chỉnh dự án đầu tư công (nếu có) theo quy định của Luật Đầu tư công: Đảm bảo theo quy định.

e) Số lượng dự án quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư; số lượng dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư so với quyết định ban đầu; Số lượng dự án chậm tiến độ so với quyết định đầu tư và kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt trong giai đoạn 2016 – 2020: tăng 04 dự án đã HĐND tỉnh bổ sung vào danh mục các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh¹.

g) Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn tiền bán tài sản trên đất và

¹ Thông báo số 10/TB-HĐND ngày 14/3/2019 của Thường trực HĐND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết 11/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 phân bổ vốn (1) Dự án: Chinh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch KCN, CCN tại phường Ngô Mây, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum: 40.000 triệu đồng.(2) Dự án: Chinh trang đô thị tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai: 40.000 triệu đồng.(3) Dự án: Hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Sao Mai, tỉnh Kon Tum (giai đoạn 1): 15.000 triệu đồng.(4) Dự án: Dự án: Hệ thống xử lý nước thải tập trung Cụm công nghiệp Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum: 11.300 triệu đồng.

chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Đảm bảo quy định.

2. Số dự án có nợ đọng xây dựng cơ bản đã bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, tình hình bố trí vốn các năm 2016 - 2019 để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, số vốn còn lại phải bố trí để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản trong năm 2020.

- Số nợ đọng trung hạn năm 2016 - 2019: 31.898,16 triệu đồng.

- Đã bố trí đến hết năm 2019 (*dự kiến*): 30.725,046 triệu đồng.

- Còn lại phải bố trí để thanh toán trong năm 2020: 1.173,114 triệu đồng. (*thuộc dự án Hệ thống đường giao thông, cấp và thoát nước KCN Hòa Bình giai đoạn 2*).

3. Số vốn ứng trước đã bố trí thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, tình hình bố trí vốn các năm 2016 - 2019 để thu hồi vốn ứng trước, dự kiến bố trí số vốn còn lại để thu hồi trong kế hoạch năm 2020 (*bao gồm cả số vốn ứng trước phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch trung hạn nhưng đến nay chưa bố trí thu hồi*). Số vốn ứng trước đến hết năm 2015 đã tổng hợp nhưng chưa bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 để thu hồi.

- Số vốn ứng trước đã bố trí thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020: 319.525 triệu đồng.

- Tình hình bố trí vốn các năm 2016 - 2019: 132.789 triệu đồng.

- Số vốn bố trí còn lại để thu hồi trong kế hoạch năm 2020: 186.736 triệu đồng.

4. Số dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020, Số dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025.

- Số dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020: 05 dự án².

- Số dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025: 04 dự án³.

5. Các kết quả đầu tư công đạt được: thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kon Tum; một số công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu của KKT, KCN, CCN bước đầu được nhà nước quan tâm đầu tư, góp phần làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng kinh tế động huyện Ngọc Hồi và tỉnh Kon Tum theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ; làm thay đổi diện mạo một vùng kinh tế, đời sống của nhân dân.

6. Các khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực

² Nhà trung bày cột mốc; Nâng cấp đường D8-Khu I, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y; Dự án Hệ thống xử lý nước thải tập trung Cụm công nghiệp Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; Dự án Hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Sao Mai, tỉnh Kon Tum (giai đoạn I); Dự án : Quốc Môn cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

³ Dự án: Đường lên cột mốc biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia; Dự án Chính trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp; Dự án Chính trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai; Dự án khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (giai đoạn I).

hiện; các nguyên nhân khách quan và chủ quan, bài học kinh nghiệm; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân.

a. Khó khăn, vướng mắc

- Nhiệm vụ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KKT, KCN, CCN còn nhiều khó khăn, nguồn vốn ngân sách địa phương còn hạn chế; nguồn thu phí hạ tầng cửa khẩu còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư hạ tầng, chưa thu hút được các nhà đầu tư có tiềm lực đến đầu tư.

- Các thủ tục về quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, đấu thầu dự án, đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện quy hoạch tại các KCN: Sao Mai, Hòa Bình giai đoạn 2 và KKT triển khai chậm do phải qua nhiều bước thủ tục theo qui định, mất nhiều thời gian để thực hiện.

b Nguyên nhân:

- Quy hoạch phát triển KKT với nhiều mục tiêu và quy mô lớn, khả năng và nguồn lực đầu tư của nhà nước còn hạn chế, chưa tương xứng với các mục tiêu mà Quy hoạch chung đã xác định.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn về nguồn vốn, về chính sách đất đai và một số quy định khác của pháp luật.

- Công tác kêu gọi, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh còn khó khăn và hạn chế về lợi thế, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng.

B. XÂY DỰNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

- Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019;

- Tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020: Đảm bảo triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn theo đúng quy định;

- Mục tiêu, định hướng phát triển của ngành, địa phương trong thời gian tới và dự kiến khả năng huy động nguồn lực của ngành, địa phương...

Tiếp tục Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng KKTCK quốc tế Bờ Y; Điều chỉnh các khu chức năng khu kinh tế; Lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các KCN: Hòa Bình, Hòa Bình giai đoạn 2, Sao Mai để tăng diện tích đất công nghiệp cho thuê và phù hợp với mô hình phát triển khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ theo tinh thần Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế; Đề án Quy hoạch, thành lập Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung;

Lập các thủ tục đề xuất UBND tỉnh cho triển khai xây dựng công trình: Đường lên cột mốc biên giới ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia; các công trình khắc phục mưa bão, đảm bảo giao thông trên Khu kinh tế; Nạo vét lòng hồ Lạc Long Quân và hồ Âu Cơ; các dự án kết cấu hạ tầng các KCN: Sao Mai, Hòa Bình giai đoạn 2; trong đó xác định ưu tiên đầu tư các công trình xử lý nước thải tập trung để đáp điều kiện bắt buộc đối với hoạt động của các khu công nghiệp; đề xuất tham mưu các biện pháp huy động vốn, trong đó biện pháp khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư hạ tầng được chú trọng; đề nghị bố trí vốn NSDP để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

II. LẬP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Trên cơ sở Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, Ban quản lý Khu kinh tế tiến hành rà soát, sắp xếp, lựa chọn, lập danh mục dự án và mức vốn dự kiến bố trí đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tuân thủ theo các quy định sau:

- Bố trí đủ để thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch.
- Bố trí vốn thực hiện dự án. Việc bố trí vốn cho từng dự án theo thứ tự ưu tiên như sau:

(1) Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn:

- Dự án: Đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại KCN Sao Mai.
- Dự án: Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại Cụm công nghiệp Đắk La, huyện Đắk Hà.
- Dự án: Chinh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp.
- Dự án: Chinh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch KCN Sao Mai.

(2) Thu hồi dứt điểm các khoản ứng trước kế hoạch:

- Dự án: Đường N5 (đoạn nối từ đường NT18 đến đường HCM) - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.
- Dự án: Đường NT18- Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

(3) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt:

- Dự án: Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng KKTCK quốc tế Bờ Y.
- Dự án: Đường lên cột mốc biên giới ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

(4) Dự án khởi công mới (danh mục các dự án khởi công mới được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)

(4.1) Dự án Quy hoạch:

- Quy hoạch xây dựng khai thác du lịch khu vực cột mốc quốc giới 3 nước.
- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 khu II Khu kinh tế CKQT Bờ Y.
- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 khu III Khu kinh tế CKQT Bờ Y.

(4.2) Dự án Giao thông, hạ tầng kỹ thuật:

- Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng KCN Hòa Bình giai đoạn 2.
- Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng KCN Sao Mai.
- Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng CCN Đăk La, huyện Đăk Hà.
- Dự án: Nâng cấp đường từ Trạm thu phí đến trục chính khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y;
- Dự án: Đường giao thông nối từ đường NT18 ra Quốc lộ 40 - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y;
- Dự án: Đường N13 (đoạn Km 7+243 đến ngã 4 thị trấn PleiKần);
- Dự án: Nạo vét lòng hồ Lạc Long Quân và hồ Âu Cơ.

(có hệ thống biểu mẫu kèm theo)

Trên đây là kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (tổng hợp);
- Sở Tài chính (để biết);
- Lưu: VT, KHTH.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Vũ Mạnh Hải